

(Áp dụng từ ngày 20-04-2018)

Cầu dao điện MCCB (APTOMAT) loại khối 2 Pha				Cầu dao điện MCCB (APTOMAT) loại khối 4 Pha			
Tên hàng	In (A)	Icu(KA)	Giá bán	Tên hàng	In (A)	Icu(KA)	Giá bán
ABN52c	15-20-30-40-50A	30	615,000	ABN54c	15-20-30-40-50A	18	1,060,000
ABN62c	60A	30	729,000	ABN104c	15,20,30,40,50,60,75,100A	22	1,270,000
ABN102c	15-20-30-40-50-60-75-100A	35	829,000	ABN204c	125,150,175,200,225,250A	30	2,375,000
ABN202c	125-150-175-200-225-250A	65	1,520,000	ABN404c	250-300-350-400A	42	5,730,000
ABN402c	250-300-350-400A	50	3,750,000	ABN804c	500-630	45	10,800,000
ABS32c	10~30A	25	650,000	ABN804c	700-800A	45	12,800,000
ABS52c	30~50A	35	710,000	ABS54c	15-20-30-40-50A	22	1,100,000
ABS102c	40-50-60-75-100-125A	85	1,195,000	ABS104c	30,40,50,60,75,100,125A	42	1,650,000
ABS202c	125-150-175-200-225-250A	85	1,755,000	ABS204c	150,175,200,225,250A	42	2,800,000
BS32c (không vỏ)	6-10-15-20-30A	1.5	82,000	ABS404c	250-300-350-400A	65	6,500,000
BS32c w/c (có vỏ)	6-10-15-20-30A	1.5	96,000	ABS804c	500-630A	75	14,300,000
Cầu dao điện MCCB (APTOMAT) loại khối 3 Pha				Cầu dao điện MCCB (APTOMAT) loại khối 4 Pha			
ABN53c	15-20-30-40-50A	18	718,000	ABS804c	800A	75	16,300,000
ABN63c	60A	18	840,000	ABS1004b	1000A	65	26,500,000
ABN103c	15,20,30,40,50,60,75,100A	22	960,000	ABS1204b	1200A	65	28,500,000
ABN203c	100,125,150,175,200,225,250A	30	1,820,000	TS1000N 4P	1000A	50	47,000,000
ABN403c	250-300-350-400A	42	4,575,000	TS1250N 4P	1250A	50	50,000,000
ABN803c	500-630A	45	8,990,000	TS1600N 4P	1600A	50	56,000,000
ABN803c	700-800A	45	10,300,000	<b>dao điện (MCCB) 4 Pha loại khối chỉnh dòng (0.7-0.85-1.0) x In</b>			
ABS33c	5A-10A	14	760,000	ABS104c FMU	15,20,32,40,50,63,80,100,125	37	1,900,000
ABS53c	15-20-30-40-50A	22	865,000	ABS204c FMU	100-125-160-200-250A	37	3,100,000
ABS103c	15,20,30,40,50,60,75,100,125A	42	1,395,000	<b>Cầu dao điện ELCB 2 pha loại chống rò điện</b>			
ABS203c	125,150,175,200,225,250A	42	2,340,000	<b>Tên hàng</b>	<b>In (A)</b>	<b>Icu(KA)</b>	<b>Giá bán</b>
ABS403c	250-300-350-400A	65	5,150,000	32GRc	15-20-30A	1.5	288,000
ABS803c	500-630A	75	11,500,000	32GRhd	15-20-30A	2.5	263,000
ABS803c	700-800A	75	13,100,000	32KGRd	15-20-30A	2.5	288,000
ABS1003b	1000A	65	23,200,000	EBS52Fb	40-50A	5	510,000
ABS1203b	1200A	65	25,300,000	EBE102Fb	60-75-100A	5	905,000
TS1000N 3P	1000A	50	45,000,000	EBS52c	30-40-50A	30	1,260,000
TS1250N 3P	1250A	50	46,000,000	EBS102c	60-75-100A	35	1,680,000
TS1600N 3P	1600A	50	51,000,000	EBS202c	125,150,175,200,225,250A	65	3,690,000
TS1000H 3P	1000A	70	46,000,000	<b>Cầu dao điện ELCB 3 pha loại khối chống rò điện</b>			
TS1250H 3P	1250A	70	47,000,000	EBS53c	15,20,30,40,50A	14	1,600,000
TS1600H 3P	1600A	70	52,000,000	EBS103c	60,75,100A	18	1,980,000
TS1000L 3P	1000A	150	55,000,000	EBS203c	125,150,175,200,225,250A	26	4,230,000
<b>Cầu dao điện MCCB 3 Pha loại khối chỉnh dòng (0.7-0.85-1.0) x In max</b>				EBS403c	250-300-350-400A	37	7,960,000
ABS103c FMU	0-25-32-40-50-63-80-100-125A	37	1,750,000	EBS803c	500,630A	37	14,200,000
ABS203c FMU	100-125-160-200-250A	37	2,480,000	EBS803c	800A	37	17,500,000
<b>Cầu dao điện MCCB 3 Pha loại khối chỉnh dòng (0.8~1) x In max</b>				<b>Cầu dao điện ELCB 4 cực loại khối chống rò điện</b>			
ABE 103G	63-80-100A	16	1,500,000	EBS104c	15,20,30,40,50,60,75,100A	18	2,850,000
ABS 203G	200A	25	2,220,000	EBS104c	15,20,30,40,50,60,75,100,125	37	3,260,000
<b>PHỤ KIỆN CAU DAO ĐIỆN MCCB</b>				EBS204c	125,150,175,200,225,250A	37	6,280,000
<b>Cuộn đóng ngắt Shunt Trip (SHT)</b>	SHT for ABN/S50~250AF	720,000	<b>PHỤ KIỆN MCCB</b>				
	SHT for ABN/S400~800AF	850,000	Tay xoay (Handle) (DH loại gắn ngoài)	DH100-S for ABN103c	450,000		
	SHT for ABS1003b~1204b	900,000		DH125-S for ABS125c	470,000		
	SHT for TS1000~1600	920,000		DH250-S for ABH250c	480,000		
UVT for ABN/S50~250AF	900,000	N~70S for ABN403c		900,000			
<b>Cuộn bảo vệ thấp áp Under Vol. Trip (UVT)</b>	UVT for ABN/S400~800AF	970,000	Khóa liên động Mechanical interlock	EH125-S for ABS125c	670,000		
	UVT for ABS1003b~1204b	1,100,000		EH250-S for ABN250c	690,000		
	UVT for TS1000~1600	1,200,000		E-70U-S for ABN403c	1,470,000		
	UVT for TS1000~1600	1,200,000		E-80U-S for ABN803c	1,680,000		
<b>Tiếp điểm phụ Auxiliary switch (AX)</b>	AX for ABN/S50~250AF	280,000	Tấm chắn pha: Insulation barrier (IB)	MI-13S for ABN53~103c	600,000		
	AX for ABN/S400~800AF	420,000		MI-23S for ABS103c	610,000		
	AX for ABS1003b~1204b	450,000		MI-33S for ABN/S203c	620,000		
<b>Tiếp điểm cảnh báo Alarm switch (AL)</b>	AL for ABN/S50~250AF	280,000	Thanh cái	MI-43S for ABN/S403c	900,000		
	AL for ABS1003b~1204b	450,000		MI-83S for ABN/S803c	1,000,000		
<b>AL và AX</b>	AL/AX for ABN/S50~250AF	600,000	<b>Tấm chắn pha: Insulation barrier (IB)</b>	IB-13 for ABN52~103c	9,000		
<b>Mô tơ điều khiển On/Off cho MCCB Motor operator: (MOP)</b>	MOP M1 for ABN52c~104c	2,850,000		IB-23 for ABS103c~ABN/S203c	18,000		
	MOP M2 for ABS/H103c~104c	3,000,000		IBL-400 for ABN/S403c	32,000		
	MOP M3 for ABN/S/H202c~204c	3,750,000		IBL800 for ABS803c/TS630	35,000		
	MOP M4 for ABN/S/H402c~404c	5,100,000		Barrier insulation for ABS1200b	38,000		
	MOP M5 for ABN/S/H802c~804c	6,100,000		Busbar for ABN/S803c	750,000		
	MOP M6 for ABS1003b~1204b	7,500,000	<b>- GHI CHÚ: Giá này chưa bao gồm VAT (10%)</b>				